

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG SUNDECOR
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG SUNDECOR

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SUNDECOR CONSTRUCTION AND TRADING INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110504257

3. Ngày thành lập: 11/10/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 16 Ngõ 5 Tổ 10 đường Ba La, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0971146665

Fax:

Email: ceo.sundecor1@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
4.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa.	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm)	4620
7.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
8.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng; - Bán buôn thủy sản, rau, quả, cà phê, chè, đường, sữa, bánh, mứt, kẹo, các loại sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột.	4632
9.	Bán buôn đồ uống	4633
10.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
12.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
15.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
16.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: bán buôn phụ kiện may mặc và giày dép, phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại, bán buôn hóa chất (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp và nhà nước cấm)	4669
18.	Trồng lúa	0111
19.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
20.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
21.	Trồng cây mía	0114
22.	Trồng cây lấy sợi	0116
23.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
24.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
25.	Trồng cây hàng năm khác	0119
26.	Trồng cây ăn quả	0121
27.	Trồng cây điều	0123
28.	Trồng cây hồ tiêu	0124
29.	Trồng cây cao su	0125
30.	Trồng cây cà phê	0126
31.	Trồng cây chè	0127
32.	Trồng cây lâu năm khác	0129
33.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
34.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
35.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
36.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
37.	Chăn nuôi gia cầm	0146
38.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
39.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210
40.	Khai thác gỗ	0220
41.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
42.	Khai thác và thu gom than non	0520

43.	Khai thác quặng sắt	0710
44.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất, nhập khẩu hàng hóa	8299
46.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ hoạt động Nhà báo)	9000
47.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
48.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
49.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu (trừ hoạt động gây chảy máu)	9631
50.	Lập trình máy vi tính	6201
51.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
52.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
53.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
54.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
55.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn luật, kế toán, kiểm toán)	6619
56.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
57.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Môi giới bất động sản - Tư vấn bất động sản	6820
58.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát xây dựng - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình - Thiết kế, giám sát, thi công về phòng cháy chữa cháy - Hoạt động kiến trúc - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác	7110
59.	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310

60.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra; không bao gồm hoạt động báo chí)	7320
61.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
62.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
63.	Cho thuê xe có động cơ	7710
64.	Bán buôn tổng hợp (Trừ ngành, nghề bị cấm)	4690
65.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
66.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
67.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
68.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
69.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
70.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
71.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
72.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
73.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
74.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất súp và nước xút; - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn; - Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạt và mù tạt; - Sản xuất dấm; - Sản xuất mật ong nhân tạo và kẹo; - Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng như: Bánh sandwich, bánh pizza tươi. Nhóm này cũng gồm: - Sản xuất các loại trà được thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã); - Sản xuất men bia; - Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm; - Sản xuất sữa tách bơ và bơ; - Sản xuất các sản phẩm trứng, albumin trứng; - Sản xuất muối thanh từ muối mua, bao gồm muối trộn i ốt; - Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo; - Sơ chế, làm sạch, sấy khô tổ yến; - Sản xuất thực phẩm chức năng	1079
75.	Sản xuất sợi	1311
76.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
77.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313

78.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
79.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
80.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
81.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
82.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
83.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
84.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
85.	Sản xuất giày, dép	1520
86.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
87.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
88.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
89.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
90.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (loại trừ vàng miếng)	2592
91.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
92.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
93.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
94.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
95.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
96.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
97.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
98.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (loại trừ đầu giá)	4789
99.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
100.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
101.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
102.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ hàng hoá bị pháp luật cấm)	5210
103.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
104.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (trừ kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
105.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
106.	Dịch vụ ăn uống khác (Loại trừ cung cấp suất ăn hàng không)	5629
107.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5630

108.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc (Không bao gồm hoạt động: nhà xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử)	5920
109.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
110.	Đại lý du lịch	7911
111.	Điều hành tua du lịch	7912
112.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
113.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
114.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
115.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất nệm, dây nệm và các thứ tương tự; hoa giả, vòng hoa, giỏ hoa, hoa nhân tạo, lá quả, vật lạ, vật gây cười, sàng, sây, manơ canh...	3290
116.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
117.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
118.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
119.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
120.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
121.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
122.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
123.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
124.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
125.	Xây dựng nhà không để ở	4102
126.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
127.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
128.	Xây dựng công trình điện	4221
129.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
130.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
131.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
132.	Xây dựng công trình thủy	4291
133.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
134.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
135.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
136.	Phá dỡ	4311
137.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
138.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

139.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
140.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
141.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
142.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
143.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
144.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
145.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
146.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.	4772
147.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng, sừng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN MINH ĐIỆP	Việt Nam	Khối 1, Thị Trấn Yên Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	500.000.000	50,000	040090014603	
2	ĐÀO THỊ NHUNG	Việt Nam	Khối 1, Thị Trấn Yên Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	500.000.000	50,000	040190039609	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐÀO THỊ NHUNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 03/10/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040190039609

Ngày cấp: 13/06/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: *Khối 1, Thị Trấn Yên Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *P1209 V8 Chung cư The Vesta, Phường Phú Lãm, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội